

# MOBILE MONEY– LỢI ÍCH VÀ GIẢI PHÁP

\*\*\*

Thạc sĩ Lê Trung Cang

Khoa Kinh tế

## 1. GIỚI THIỆU

Ngày nay, sự tiến bộ vượt bậc của khoa học công nghệ, đặc biệt là trong ngành công nghệ thông tin với sự ra đời của Internet đã tác động mạnh mẽ đến các hoạt động kinh tế-xã hội. Trong lĩnh vực lưu thông tiền tệ, nhu cầu thanh toán giao dịch không sử dụng tiền mặt xuất hiện bên cạnh các hoạt động trao đổi mua bán hàng hóa trực tuyến. Mobile Money (tiền di động) là hình thức tiền điện tử cho phép thực hiện các dịch vụ tài chính mà không sử dụng tiền. Mobile Money mang lại nhiều lợi ích về mặt kinh tế-xã hội, hiệu quả cho doanh nghiệp, tiện ích cho người tiêu dùng. Hơn nữa, nó còn làm thay đổi nhận thức của con người về một nền kinh tế mới lấy tri thức và sự phát triển của công nghệ thông tin làm nền tảng.

Nội dung của bài viết đề cập đến hình thức tiền điện tử, khả năng thực hiện, điều kiện để phát triển cùng với những giải pháp trước mắt nhằm đưa hình thức thanh toán này vào trong cuộc sống; đáp ứng với yêu cầu mà Chính phủ đề ra trong Chiến lược phát triển tài chính toàn diện đã được ban hành tháng 1/2020.

## 2. MOBILE MONEY LÀ GÌ?

### 2.1. Khái niệm

Mobile Money (tiền di động) là các dịch vụ kết nối khách hàng về mặt tài chính thông qua mạng di động. Bản chất của dịch vụ Mobile Money là chuyển đổi hình thức tiền mặt sang tiền điện tử theo tỉ lệ 1:1. Cần phân biệt giữa e-Money và Mobile Money.

e-Money cho phép lưu giữ một giá trị tiền tệ được đảm bảo bằng giá trị tiền gửi, tương ứng với giá trị tài khoản thanh toán của khách hàng gửi vào tài khoản đảm bảo thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo tỷ lệ 1:1..

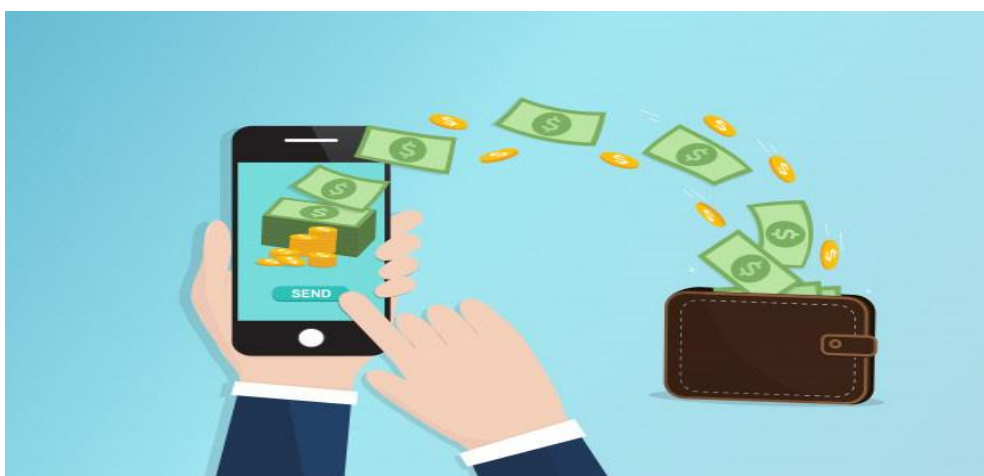
Điểm giống nhau: *Thứ nhất*, e-Money và Mobile Money đều là tài khoản điện tử định danh. *Thứ hai*, e-Money và Mobile Money không được làm phát sinh lượng tiền tệ.

Tuy nhiên, hai dịch vụ này có những điểm khác biệt:

- Dịch vụ e-Money có liên kết với tài khoản ngân hàng cụ thể, còn Mobile Money không liên kết với tài khoản ngân hàng.
- Với e-Money, việc định danh khách hàng được thực hiện bởi các ngân hàng. Đây cũng là điểm khác biệt lớn nhất khi mà việc định danh của Mobile Money này được thực hiện bởi chính các nhà mạng. Thách thức với các nhà mạng là kho dữ liệu khách hàng phải chính xác, tránh mạo danh và xác thực được như ở các ngân hàng.
- Mobile Money là một tài khoản điện tử định danh được thực hiện thông qua thiết bị di động trong khi tài khoản định danh của e-Money phải được lưu trữ trên hệ thống. Điều này đòi hỏi nhà mạng phải có một hệ thống công nghệ thông tin lưu trữ toàn bộ dữ liệu này.

## 2.2. Lợi ích của Mobile Money

Mục tiêu chung của dịch vụ Mobile Money là hoàn thiện hệ thống tài chính, thúc đẩy tài chính toàn diện, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo và khoảng cách về giới trong việc sử dụng các dịch vụ tài chính chính thống trong khi vẫn bảo đảm các quy định về an toàn, bảo mật, phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố song song với bảo vệ người dùng. Tính đến hết năm 2018, thế giới đã có 90 nước chấp nhận Mobile Money, gần 900 triệu người dùng, giao dịch mỗi ngày là 1,3 tỷ đô la, tăng trưởng 20%, riêng châu Á tăng trưởng 31%. Có nhiều nước, tỷ lệ người dân sử dụng Mobile Money lên tới trên 50%. Đối với Việt Nam, ngày 29/5/2020 Chính phủ ban hành Nghị quyết 84 trong đó “Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý triển khai thí điểm loại hình Mobile Money, tức dùng tài khoản viễn thông thanh toán các dịch vụ giá trị nhỏ”



Hình 1. Mô tả sử dụng Mobile Money

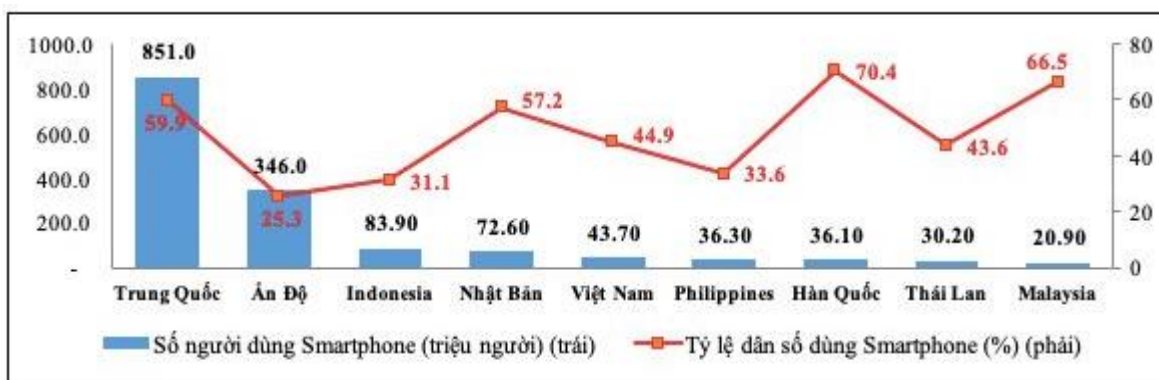
- Lợi ích đầu tiên của Mobile Money là giúp quá trình thanh toán dễ dàng và đơn giản hơn. Giờ đây, khách hàng có thể thanh toán mọi lúc, mọi nơi với các thiết bị di động được kết nối Internet, mà không phải chuyển tiền, tiền mặt hoặc quẹt thẻ. Người tiêu dùng rất mong muốn trải nghiệm mua sắm nhanh chóng.
- Hơn nữa, thanh toán di động thậm chí còn an toàn hơn là thanh toán qua ngân hàng. Thông tin cá nhân của người sử dụng không được lưu trữ trực tiếp trên smartphone mà trên điện toán đám mây. Vì vậy, không một tên trộm nào có thể biết thông tin cá nhân người sử dụng chỉ bằng cách ăn cắp điện thoại của bạn.
- Mobile Money sẽ giúp người dân nghèo khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận các dịch vụ trên nền tảng internet như y tế, giáo dục, tài chính, việc làm và an sinh xã hội.
- Việc phát triển Mobile Money sẽ tạo nên nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh tế số, các công ty khởi nghiệp công nghệ. Không chỉ kích thích các doanh nghiệp kinh doanh kỹ thuật số mà Mobile Money còn thúc đẩy tiếp cận các dịch vụ tài chính. Đây sẽ là phương thức thanh toán phổ biến nhất được chấp nhận bởi các công ty khởi nghiệp, nhất là đổi mới sáng tạo.
- Cuối cùng, góp phần tăng trưởng kinh tế, được biết các quốc gia cho phép tiền di động hoạt động đều tạo ra tăng trưởng kinh tế tới 0,5%.

Tóm lại những lợi ích mang lại từ Mobile Money thì không phải bàn cãi, tuy vậy đây cũng là thách thức trong việc đảm bảo an toàn giao dịch, bảo mật thông tin, phòng chống tội phạm công nghệ cao... Thông thường giao dịch thanh toán qua mạng thường dễ thu hút sự chú ý của tội phạm công nghệ cao. Việc áp dụng hệ thống Mobile Money cần hết sức cẩn trọng. Cần có những biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho các dịch vụ thanh toán dựa trên công nghệ cao đòi hỏi tiếp tục được tăng cường và hoàn thiện liên tục, thường xuyên cập nhật.

### 3. KHẢ NĂNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ PHÁT TRIỂN MOBILE MONEY

#### 3.1. Khả năng phát triển Mobile Money

Tại Việt Nam, Mobile Money là dịch vụ tương đối mới, tuy nhiên có nhiều tiềm năng phát triển mạnh mẽ trong tương lai xét về cả phía cung và cầu. Về phía cung, Việt Nam có lượng lớn thuê bao điện thoại, khoảng 129,5 triệu thuê bao; trong đó số điện thoại di động băng rộng 3G và 4G là hơn 61,3 triệu thuê bao, mạng điện thoại di động đã được phủ kín hầu hết các địa phương trên toàn quốc. Với 43,7 triệu người dùng smartphones chiếm tỷ lệ gần 45% dân số (2019), Việt Nam đang ở mức trung bình khu vực, cao hơn so với Ấn Độ, Philippines, Indonesia và Thái Lan



Hình 2. Tình hình sử dụng Smartphone tại một số quốc gia năm 2019. Nguồn: Newzoo (2020)

Về phía cầu, còn rất nhiều cơ hội để phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam. Hiện nay, mới có khoảng 63% người lớn (trên 15 tuổi) có tài khoản ngân hàng (theo NHNN, tháng 11/2019), thấp hơn so Trung Quốc (80%) và châu Á - Thái Bình Dương (70%). Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán của Việt Nam năm 2019 là 11,33% (giảm 0,45% so 2018), phải phấn đấu quyết liệt mới có thể đạt mục tiêu khoảng 10% cuối năm 2020 theo định hướng Chính phủ. Tỷ lệ tiền mặt trong lưu thông/GDP của Việt Nam năm 2019 là 20,2%, cao hơn nhiều so với các nước trong khu vực. Vì vậy, Việt Nam còn dư địa và có khả năng phát triển Mobile Money trong tương lai gần đây, đó cũng là một trong những mục tiêu trọng tâm của Chính phủ trong Chiến lược phát triển tài chính toàn diện đã được ban hành tháng 1/2020.

## 3.2. Điều kiện để phát triển Mobile Money

### *Hoàn thiện khung pháp lý.*

Xu hướng phát triển cùng với những lợi ích mang lại của Mobile Money đòi hỏi có một khuôn khổ pháp lý rõ ràng, cụ thể, chặt chẽ để thể chế hoá chủ trương được Chính phủ đặt ra. Một văn bản pháp lý đủ sức mạnh sẽ tạo nền tảng thúc đẩy loại hình dịch vụ này, vừa kiểm soát chặt chẽ các đơn vị cung cấp dịch vụ, ngăn ngừa cạnh tranh không lành mạnh cũng như phòng ngừa tính rủi ro của một phương thức mới trong một hoạt động có tính nhạy cảm cao là lưu thông tiền tệ.

Khi xây dựng khung pháp lý liên quan đến thanh toán di động nói chung và Mobile Money nói riêng, nhà quản lý chính sách có thể tập trung vào các nội dung chính trong Chỉ số pháp lý của Mobile Money được Tổ chức Hiệp Hội Thông tin Di động Thế giới (GSMA) đưa ra liên quan đến các vấn đề: Định danh khách hàng, phân loại khách hàng, phát triển mạng lưới đại lý giao dịch tại quầy, tính minh bạch, phát triển công nghệ và cơ sở hạ tầng.

### *Xây dựng các quy định thanh toán thống nhất*

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, khung pháp lý cho thanh toán thường liên quan đến nhiều cơ quan, ban ngành. Điều này có thể không mang lại kết quả tốt nhất về tổng thể khi các giao dịch trở nên “kỹ thuật số” hơn và có sự xuất hiện của các chủ thể mới tham gia cung cấp dịch vụ. Do đó, Ngân hàng Nhà nước cần rà soát, xem xét lại các quy định liên quan đến thanh toán để đánh giá sự phù hợp của khung pháp lý đối với các rủi ro của các hoạt động thanh toán, bao gồm cả phân tầng các công ty cung cấp dịch vụ để đảm bảo giám sát hiệu quả chuỗi giá trị tổng thể của hoạt động thanh toán; Nâng cao vai trò của việc chia sẻ dữ liệu giữa các nền tảng và các công ty thanh toán; Hạn chế tối đa sự phân mảnh cùng với các quy định phức tạp như ở một số nước trên thế giới.

### *Xây dựng lộ trình cho các lựa chọn thanh toán*

Hiện tại, Ngân hàng Nhà nước là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát các thanh toán bằng tiền mặt hoặc kỹ thuật số và thanh toán dựa trên các công nghệ như băng thông rộng và di động. Khung pháp lý hiện hành cho hoạt động thanh toán ít bị phân mảnh hơn so với các quốc gia khác trên thế giới. Tuy nhiên, để gia tăng hiệu quả quản lý, Ngân hàng nhà nước nên xây dựng một lộ trình chung cho các thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán số phù hợp với nhu cầu thanh toán của xã hội. Lộ trình chung cho hoạt động thanh toán cần bao gồm các nội dung: Thúc đẩy hiệu quả và giảm chi phí cho các hoạt động thanh toán; cơ sở hạ tầng cho thanh toán như tốc độ kết nối và độ phủ di động; đảm bảo người dân đều được tiếp cận, không ai bị “loại trừ kỹ thuật số.” Ngân hàng Nhà nước cũng cần nghiên cứu và xác định các trở ngại có thể ảnh hưởng đến các lựa chọn thanh toán ngang hàng với chi phí thấp và nhanh chóng, đặc biệt là các tùy chọn được cung cấp bởi ứng dụng di động mà dự báo có thể xuất hiện tại Việt Nam.

### *Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật*

Nghiên cứu của McKinsey & Company cho thấy, xử lý một khoản thanh toán xuyên biên giới, trung bình tốn kém gấp mười lần so với xử lý khoản thanh toán trong nước. Mỗi khoản thanh toán phải qua nhiều khu vực pháp lý và cơ sở hạ tầng thông qua mạng lưới ngân hàng đại lý, điều này khiến việc thanh toán chậm, tốn kém và thiếu minh bạch. Sự ra đời của các

mô hình ngân hàng mới như Ngân hàng Mở sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động thanh toán xuyên biên giới trong tương lai.

Hiện tại, các hoạt động ứng dụng công nghệ cho thanh toán quốc tế đã được một số ngân hàng triển khai như đã đề cập ở trên. Đây là vấn đề mà các cơ quan quản lý tại Việt Nam cần lưu ý trong thời gian tới. Theo đó, các cơ quan quản lý, cụ thể là Ngân hàng Nhà nước cần đa dạng hóa các chuẩn và định danh chung để tạo điều kiện cho các hợp tác quốc tế; mở tiếp cận cho nhiều nhà cung cấp dịch vụ thanh toán xuyên biên giới; tiếp tục làm việc với các cơ quan quốc tế như Ủy ban về Thanh toán và cơ sở hạ tầng thị trường nhằm hỗ trợ việc thanh toán xuyên biên giới hiệu quả hơn và rẻ hơn; hợp tác với ngân hàng trung ương các nước để cải thiện thanh toán cho các hộ gia đình và doanh nghiệp.

#### **4. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.**

- Thứ nhất, Chính phủ và các ban ngành có liên quan sớm hoàn thiện khung pháp lý để cho Mobile Money ra đời, theo hướng khuyến khích nhưng phải đảm bảo an toàn, khả thi và hiệu quả. Khung pháp lý phải bao trùm các hoạt động từ định danh khách hàng, phân loại khách hàng, phát triển mạng lưới đại lý giao dịch tại quầy, tính minh bạch, phát triển công nghệ và cơ sở hạ tầng. Đồng thời, cần qui định rõ thời gian thí điểm và cách thức đánh giá, tổng kết thí điểm kịp thời, chuẩn xác; để có thể quyết định bước phát triển tiếp theo như thế nào.
- Thứ hai, cần hạn chế rủi ro về thông tin, dữ liệu: các quy định pháp luật phải được xây dựng trên cơ sở bảo mật, an toàn thông tin - dữ liệu, trong đó cần có qui định về chia sẻ thông tin - dữ liệu giữa cá nhân với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với đối tác, trong nội bộ doanh nghiệp và giữa các cơ quan quản lý. Cụ thể các doanh nghiệp cung cấp Mobile Money cần chia sẻ các tài khoản định danh của các khách hàng với các tổ chức tín dụng, bảo vệ các thông tin cá nhân của các khách hàng đăng ký tài khoản định danh tại các doanh nghiệp.
- Thứ ba, giảm thiểu rủi ro liên quan đến hệ thống xử lý, đại lý và khách hàng: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Mobile Money cần làm chủ hệ thống xử lý giao dịch, trung tâm thanh toán; xây dựng quy trình, kịch bản ứng phó để kiểm soát, hạn chế các rủi ro hệ thống có thể làm gián đoạn hoặc ngừng giao dịch; hoàn thiện quy trình nghiệp vụ và quy trình quản lý rủi ro hoạt động, nhất là rủi ro trong công nghệ thông tin. Về hệ thống đại lý, cơ quan quản lý cần ban hành các khung tiêu chuẩn hệ thống đại lý (về đối tượng, trình độ, năng lực, vốn tối thiểu...) để định hướng cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Mobile Money có thể thiết lập các các tiêu chí nội bộ trong lựa chọn đại lý. Quyền lợi, trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp Mobile Money và đại lý cần qui định rõ, kèm theo yêu cầu về đào tạo, chuẩn hóa quy trình, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của hệ thống đại lý... Đối với khách hàng, cần qui định phải luôn có mã xác thực, mã pin hoặc mật khẩu khi thực hiện giao dịch trên điện thoại nhằm xác minh danh tính người dùng; cho phép giám sát khách hàng thực hiện giao dịch thông qua hệ thống định vị. Ngoài ra, khách hàng cần nâng cao ý thức và hành động để bảo mật, cần nắm rõ quyền và thủ tục khiếu nại khi rủi ro xảy ra.

- Thứ tư, Chính phủ cần phải có giải pháp ngăn chặn tình trạng lợi dụng Mobile Money để thực hiện các giao dịch phục vụ cho các mục đích xấu rửa tiền, đánh bạc, tài trợ khủng bố. Muốn vậy, cần có quy định về giới hạn số tài khoản khách hàng có thể nắm giữ, hạn mức mỗi lần giao dịch hay mỗi tháng giao dịch, số dư tối đa trên tài khoản; có hệ thống giám sát các luồng giao dịch, có khả năng cảnh báo cho nhà cung cấp dịch vụ các giao dịch đáng ngờ...
- Thứ năm, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, giải thích cho họ thấy được lợi ích khi sử dụng Mobile Money, tăng cường giáo dục tài chính trong cộng đồng dân cư nhằm trang bị kiến thức và cách thức sử dụng giao dịch thanh toán không sử dụng tiền mặt.
- Thứ sáu, cần xây dựng quy trình và phân định trách nhiệm của các bên liên quan trong việc quản lý, giám sát và vận hành dịch vụ Mobile Money. Đây là một dịch vụ thanh toán, cơ quan đầu mối quản lý nên là Ngân hàng Trung ương và cần có sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành liên quan như Bộ Thông tin – Truyền thông, Bộ Công An, Bộ Tài chính... Đồng thời, cơ chế phối hợp giữa doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Mobile Money, tổ chức tín dụng và đại lý cũng cần được quy định cụ thể.

## **5. KẾT LUẬN**

Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ thông tin phát triển như vũ bão, hàng loạt các ngành, các loại hình kinh doanh cùng với các hình thức thanh toán giao dịch mới ra đời. Mobile Money (Tiền di động) là một trong những hình thức thanh toán mới sẽ xuất hiện trong thời gian gần đây, tồn tại bên cạnh hình thức thanh toán truyền thống. Đây là hình thức thanh toán ứng dụng khoa học công nghệ vào trong lĩnh vực tiền tệ, các khách hàng có thể thực hiện giao dịch thanh toán tài chính thông qua mạng viễn thông mà không cần phải thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt. Vì vậy, hình thức thanh toán này tác động nhiều mặt đến nền kinh tế, xã hội Việt Nam: Giúp quá trình thanh toán dễ dàng và đơn giản hơn, an toàn hơn là thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt; Giúp người dân nghèo khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận các dịch vụ trên nền tảng internet như y tế, giáo dục, tài chính, việc làm và an sinh xã hội; Tạo nên nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh tế số; Cuối cùng là góp phần tăng trưởng kinh tế.

Song, việc nghiên cứu Mobile Money nói riêng và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt nói chung tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 là một vấn đề lớn, đòi hỏi phải nghiên cứu sâu hơn, cụ thể hơn. Nghiên cứu này gợi mở cho các nghiên cứu sau nhằm đi sâu hơn các hình thức giao dịch thanh toán mới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ngân hàng Nhà nước, (2019).
- N.H – Nghiên cứu – trao đổi, (2020). Mười giải pháp triển khai Mobile Money trong đại dịch Covid-19.< <http://thitruongtaichinhhtiente.vn/10-giai-phap-trien-khai-mobile-money-trong-dai-dich-covid-19-27091.html>> Truy cập 5/6/2020.
- Minh Đức, (2019). Những điều cần biết về mobile money sắp được thí điểm tại Việt Nam <<https://vtv.vn/kinh-te/nhung-dieu-can-biet-ve-mobile-money-sap-duoc-thi-diem-tai-viet-nam-2020051110251439.htm>> Truy cập 4/6/2020
- Trần Hùng Sơn, Nguyễn Thanh Liêm, (2019). Các điều kiện phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.<<https://tinnhanhchungkhoan.vn/fin-tech/cac-dieu-kien-phat-trien-thanh-toan-khong-dung-tien-mat-tai-viet-nam-308788.html>> truy cập 4/6/2020